

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 130/2002/QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 10 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

***Về việc bổ sung tên và thuế suất của một số mặt hàng thuộc
nhóm 2523 vào Danh mục hàng hóa và thuế suất của Việt Nam để thực hiện Hiệp định ưu đãi thuế
quan có hiệu lực chung (CEPT) của các nước ASEAN cho năm 2002***

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 21/2002/NĐ-CP ngày 28/2/2002 của Chính phủ về ban hành Danh mục hàng hóa và thuế suất của Việt Nam để thực hiện Hiệp định ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của các nước ASEAN cho năm 2002;

Căn cứ Công văn số 5408/VPCP-TCQT ngày 11/12/2000 của Văn phòng Chính phủ về Danh mục thuế quan CEPT/AFTA của Việt Nam giai đoạn 2001 - 2006;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 5291/VPCP-KHTH ngày 23/9/2002 của Văn phòng Chính phủ về việc giảm thuế suất thuế nhập khẩu clinker,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung mã số, tên và thuế suất của mặt hàng clinker thuộc nhóm 2523 vào Danh mục hàng hóa và thuế suất của Việt Nam để thực hiện Hiệp định ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của các nước ASEAN cho năm 2002, cụ thể như sau:

Mã số		Mô tả nhóm, mặt hàng	Thuế suất MFN (%)	Thuế suất CEPT (%)
Nhóm	Phân nhóm			
2523		Xi măng poóc-lăng, xi măng có phèn, xi măng xi (xốp), xi măng xi sun-phát và xi măng đông cứng trong nước tương tự, đã hoặc chưa nhuộm màu hoặc ở dạng cò-lanh-ke		